

Số: 670 /KH-SGD&ĐT

Nghệ An, ngày 12 tháng 4 năm 2018

KẾ HOẠCH
Triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018,
ngành Giáo dục và Đào tạo Nghệ An

Căn cứ Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 03/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về Kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm trong các trường học, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Nghệ An, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018 trong ngành Giáo dục và Đào tạo như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Kiện toàn Ban chỉ đạo về an toàn thực phẩm của các cơ sở giáo dục, đơn vị trường học đạt hiệu quả cao nhất, đảm bảo các thành viên ban chỉ đạo được bổ sung kiến thức chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu công tác.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn để kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc đảm bảo an toàn thực phẩm tại đơn vị.

2. Kiểm soát chặt chẽ các công đoạn trong suốt quá trình sơ chế, chế biến thực phẩm, bảo quản... đảm bảo thực phẩm cho học sinh sử dụng có nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm tại trường học, cơ sở giáo dục có tổ chức bếp ăn nội trú, bán trú.

3. Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao kiến thức và thực hành về an toàn thực phẩm cho các nhóm đối tượng. Đảm bảo 100% người quản lý về an toàn thực phẩm nắm vững các văn bản pháp lý và kiến thức, thực hành đúng về an toàn thực phẩm.

- Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng an toàn thực phẩm.

- Phối hợp với các đơn vị chức năng triển khai các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật về kiểm nghiệm thực phẩm (thu thập, phân tích, kiểm nghiệm mẫu thực phẩm).

- Bảo đảm sử dụng thực phẩm an toàn từ cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm. Phấn đấu 100% cơ sở giáo dục và đơn vị trường học hợp đồng với các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm.

II. CHỦ ĐỀ, NỘI DUNG, THỜI GIAN TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ đề: “Tăng cường trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm”.

2. Thời gian và phạm vi triển khai: Từ ngày 15/4/2018 đến ngày 15/5/2018, tại các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Nội dung:

- Tổ chức triển khai sâu, rộng trong các trường học, cơ sở giáo dục kế hoạch “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018 với chủ đề: **“Tăng cường trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm”** từ ngày 15/4/2018 đến ngày 15/5/2018. Từ đó nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh (CBQL, GV, NV & HS) đối với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; thúc đẩy các hoạt động cải thiện về điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn lao động, an toàn thực phẩm nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe CBQL, GV, NV & HS; không để xảy ra ngộ độc tập thể, không để xảy ra tử vong nếu xảy ra ngộ độc.

- Chủ động xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm trong trường học: Thực hiện có hiệu quả các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm, theo dõi và quản lý tốt sức khỏe của CBQL, GV, NV & HS trong nhà trường; khi phát hiện có sự cố về an toàn thực phẩm cần thông báo ngay cho các cơ quan y tế để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Hướng dẫn cho người trực tiếp chế biến thực phẩm tại các bếp ăn tập thể hoặc nhân viên phụ trách căng tin trường học thực hiện tốt các biện pháp vệ sinh cá nhân, vệ sinh ăn uống, vệ sinh cơ sở chế biến thực phẩm, đảm bảo vệ sinh nơi cất giữ thực phẩm; sử dụng phụ gia thực phẩm an toàn; nhận biết, sử dụng thực phẩm, thức ăn đảm bảo an toàn. Tuyệt đối không sử dụng thực phẩm xuất xứ không rõ ràng, thực phẩm bị hư để chế biến thức ăn trong trường học.

- Tất cả bếp ăn tập thể và căng tin trong trường học phải là cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Giáo dục học sinh biết không nên mua thức ăn, đồ uống ở các hàng rong không bảo đảm vệ sinh ở khu vực quanh trường học.

- Tăng cường công tác kiểm tra đối với bếp ăn tập thể, căng tin trong trường học, nghiêm túc thực hiện các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm nhằm hạn chế tối đa ngộ độc thực phẩm và các bệnh lây truyền qua thực phẩm. Kiên quyết không để các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm cung cấp thực phẩm và thức ăn cho các bếp ăn tập thể và căng tin trong nhà trường.

4. Tổ chức thực hiện

Các phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trực thuộc:


- Tổ chức lễ phát động, hưởng ứng nội dung thông điệp của “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018;

- Phối hợp với cơ quan Y tế, Ban chỉ đạo An toàn thực phẩm địa phương tổ chức kiểm tra về ATTP tại các trường học có bếp ăn tập thể trên địa bàn.


- Tăng cường công tác tuyên truyền và thực hiện tốt các nội dung: Luật An toàn thực phẩm; Các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Bộ Y tế, các Bộ ngành và Ủy ban nhân dân các cấp về ATTP, các tiêu chuẩn, quy định, điều kiện ATTP và kiến thức khoa học về ATTP.

Trên đây là Kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện tốt nội dung kế hoạch, báo cáo về Sở kết quả thực hiện (qua

Văn phòng đề tổng hợp) **trước ngày 16/5/2017** bằng văn bản hoặc địa chỉ email: Lointt@nghean.edu.vn để tổng hợp báo cáo Ban chỉ đạo liên ngành.

(Gửi kèm Kế hoạch này là bản phụ lục 1 và mẫu báo cáo cho các đơn vị). 

Nơi nhận

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các phòng GD&ĐT (để t/h);
- Các đơn vị trực thuộc Sở (để t/h)
- Sở Y tế (để p/h);
- GD, các PGD (để biết);
- Lưu VT, YTTH. 

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Võ Văn Mai

PHỤ LỤC 1:

KHẨU HIỆU ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM “THÁNG HÀNH ĐỘNG AN TOÀN THỰC PHẨM” NĂM 2018

1. Nhiệt liệt hưởng ứng “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018
 2. Chính quyền các cấp, các cơ quan chức năng quyết tâm ngăn chặn thực phẩm, rau, thịt, thủy sản tươi sống không an toàn.
 3. Kiên quyết xử lý các trường hợp nhập lậu, vận chuyển, kinh doanh, sử dụng thực phẩm không an toàn.
 4. Không sử dụng cồn công nghiệp để pha và sản xuất rượu cho người tiêu dùng.
 5. Vì sức khỏe người tiêu dùng, hãy đảm bảo thời gian cách ly sau khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.
 6. Vì sức khỏe người tiêu dùng, tuyệt đối không sử dụng hóa chất, kháng sinh ngoài danh mục, chất cấm trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.
 7. Tuyệt đối không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa chất ngoài danh mục cho phép trong sản xuất, chế biến thực phẩm.
 8. Vì sức khỏe của bản thân, vì an sinh xã hội, không lạm dụng rượu bia.
 9. Lựa chọn thực phẩm, rau, thịt, thủy sản tươi sống sạch, rõ nguồn gốc xuất xứ cho bữa ăn ngon, an toàn sức khỏe.
 10. Để đảm bảo an toàn thực phẩm hãy ăn chín, uống chín, rửa tay thường xuyên bằng xà phòng.
-

ĐƠN VI:.....

Số: /BC-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2018

BÁO CÁO

“Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018

I. Công tác chỉ đạo

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã		Tuyến huyện		Tuyến tỉnh	So sánh với năm trước (tăng/giảm %)
		Tổng số xã	Số xã thực hiện	Tổng số huyện	Số huyện thực hiện		
1	Xây dựng Kế hoạch Tháng hành động						
2	Tổ chức Lễ phát động						
3	Họp BCD triển khai Tháng hành động						
4	Công văn chỉ đạo						
5	Hội nghị triển khai						
6	Hội nghị tổng kết						

II. Chiến dịch truyền thông:

TT	Hoạt động	Kết quả		
		Số buổi	Số người tham dự	So sánh với năm trước (Tăng hay giảm %)
1	Tập huấn			
2	Hội thảo			
3	Nói chuyện			

		Số tin bài	Số lần phát sóng	So sánh với năm trước (Tăng hay giảm%)
4	Báo viết			
5	Phát thanh			
6	Truyền hình			
Sản phẩm truyền thông				
7		Số lượng	So sánh với năm trước (Tăng hay giảm %)	
	Băng rôn, khẩu hiệu (chiếc)			
	Tranh, áp phích (tờ)			
	Băng, đĩa hình (băng)			
	Băng, đĩa âm (băng)			
	Tờ rơi, tờ gấp			
	Khác			
8	Hoạt động khác			

III. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm (không bao gồm các cơ sở do đoàn liên ngành Trung ương thực hiện và báo cáo)

1. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra:

Trong đó:

- 1.1. Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến tỉnh:
- 1.2. Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến huyện:
- 1.3. Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

Bảng 1: Kết quả thanh tra, kiểm tra

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất				
2	Sơ chế, chế biến				
3	Kinh doanh				
Tổng số (1+2+3)					

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý		
Trong đó			
3.1 Hình thức phát chính:			
	Số cơ sở bị cảnh cáo		
	Số cơ sở bị phạt tiền		
	Tổng số tiền phạt		
3.1 Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả			
*	Số cơ sở bị đóng cửa		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm		
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành		
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm		
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy		
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn		
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu quảng cáo		
	Số loại tài liệu quảng cáo bị đình chỉ lưu hành		
*	Các xử lý khác		
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý		
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)		

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số cơ sở được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật			
2	Quy định về sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi			
3	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ			
4	Điều kiện về con người			
5	Công bố sản phẩm			
6	Ghi nhãn thực phẩm			
7	Quảng cáo thực phẩm			
8	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
9	Vi phạm khác (ghi rõ)			

Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm tại labo			
1.1	Hóa lý			
1.2	Vi sinh			
	Tổng số xét nghiệm tại labo			
2	Xét nghiệm nhanh			
3	Cộng			

IV. Ngộ độc thực phẩm

	Nội dung	Kết quả	So sánh năm nay/năm trước
--	----------	---------	---------------------------

TT		Số liệu năm nay	Số liệu năm trước	Tăng	Giảm
1	Số vụ				
2	TS mắc				
3	Số đi viện				
4	Số tử vong				
Cộng					

IV. Các hoạt động khác (nếu có ghi cụ thể)

.....

V. Đánh giá chung (Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng).

1. Thuận lợi:

.....

2. Khó khăn:

.....

3. Đề xuất, kiến nghị:

.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Nghệ An (báo cáo);

- Lưu VT.